

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1420 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- PTTg Chính phủ Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Hội Khuyến học Việt Nam (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ (để phối hợp);
- Các đại học, học viện, trường ĐH, CĐSP (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Công thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDTX.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Độ**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1420/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 06 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập (sau đây viết tắt là Kết luận số 49-KL/TW và Chỉ thị số 11-CT/TW), căn cứ nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) được giao tại Quyết định trên, Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW (sau đây viết tắt là Quyết định số 489/QĐ-TTg) như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả nội dung nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 489/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ GDĐT và các cơ quan, đơn vị liên quan; đồng thời, xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, phân định rõ trách nhiệm theo dõi, đôn đốc để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và phổ biến nội dung Chỉ thị số 11-CT/TW, Kết luận số 49-KL/TW và Quyết định số 489/QĐ-TTg

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị số 11-CT/TW, Kết luận số 49-KL/TW và Quyết định số 489/QĐ-TTg trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ GDĐT.

b) Xây dựng kế hoạch truyền thông về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; xây dựng các phóng sự, chuyên đề về những tập thể, cá nhân điển hình, tấm gương tự học, tự bồi dưỡng thành tài, tích cực học tập suốt đời, tham gia xây dựng xã hội học tập; thường xuyên cập nhật các thông tin mới nhất về công tác xây dựng xã hội học tập trên Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT.

2. Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, đa dạng hoá các loại hình đào tạo và học tập, kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập; đẩy mạnh phát triển giáo dục từ xa, qua mạng, học trực tiếp kết hợp với trực tuyến cho mọi người qua các phương tiện truyền thông và các nền tảng công nghệ thông tin.

a) Rà soát, hoàn thiện quy chế kiểm tra, công nhận kết quả học tập giáo dục thường xuyên; liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

b) Tăng cường hợp tác xây dựng, kết nối, chia sẻ tài nguyên giáo dục mở; Việt hóa các nguồn tài nguyên giáo dục mở quốc tế; xây dựng và mở rộng các kênh và công cụ học tập, phát triển các hình thức, nội dung, chương trình, phương pháp học trực tuyến; chú trọng chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học giữ vai trò nòng cốt, đối với việc xây dựng tài nguyên giáo dục mở.

c) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và Đề án “Xây dựng nguồn tài nguyên giáo dục mở, phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của mọi người”.

d) Xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá các tài nguyên giáo dục mở của Việt Nam; xây dựng Hệ thống dữ liệu và chuyên trang về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

đ) Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá, đảm bảo và kiểm định chất lượng đối với các cơ sở giáo dục thường xuyên.

3. Nâng cao hiệu quả xóa mù chữ; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc, bồi dưỡng thường xuyên, chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Xây dựng chương trình, tài liệu dạy học xóa mù chữ. Chỉ đạo các sở GDĐT tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học xóa mù chữ, củng cố kết quả biết chữ; tích cực, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành chương trình, kế hoạch hỗ trợ công tác xóa mù chữ, bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện các mục tiêu xóa mù chữ theo Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập của địa phương.

b) Hoàn thiện, nâng cấp phần mềm hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong triển khai cập nhật số liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên hệ thống thông tin quản lý dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

c) Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra công nhận tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

d) Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức về công tác khuyến học, khuyến tài, giáo dục người lớn và xây dựng xã hội học tập đối với cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, trong thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Hướng dẫn lồng ghép các nội dung về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tinh thần tự học, tích cực học tập suốt đời trong chương trình giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên hằng năm và trong các hoạt động rèn luyện của học sinh, sinh viên.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực và xây dựng các mô hình học tập thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập

a) Rà soát, hoàn thiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ tài năng; chính sách bồi dưỡng nhân tài nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức và phát triển nhân tài cho đất nước.

b) Ban hành tiêu chí đánh giá, xếp loại đơn vị học tập đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện; nghiên cứu, đề xuất các tiêu chí tỉnh học tập, thành phố học tập dành cho Việt Nam; tiếp tục chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập

- Đẩy mạnh liên kết, trao đổi, hợp tác quốc tế chuyển giao công nghệ xây dựng, phát triển và khai thác tài nguyên giáo dục mở; chú trọng phát triển giáo dục từ xa, trực tuyến phù hợp với điều kiện Việt Nam; chủ động tích cực hội nhập quốc tế thông qua các chương trình liên kết đào tạo với những cơ sở đào tạo của nước ngoài có uy tín và các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên và hợp tác nghiên cứu. Tăng cường công tác quản lý đối với các chương trình liên kết giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo, các cơ sở GDĐT có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và hoạt động tư vấn du học.

- Đẩy mạnh hợp tác, nghiên cứu và vận động chính sách đối với lĩnh vực học tập suốt đời; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

*(Các Đề án, nhiệm vụ, nội dung công việc cụ thể thực hiện nhiệm vụ, giải pháp và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo).*

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ GDĐT chỉ đạo chung việc thực hiện Kế hoạch của Bộ, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về những nội dung nhiệm vụ

của Bộ được Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả nội dung của Kế hoạch.

Các Thứ trưởng Bộ GDĐT có trách nhiệm chỉ đạo các nội dung công việc theo lĩnh vực được Bộ trưởng phân công phụ trách.

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu trong Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo; căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch hoạt động của đơn vị mình, chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo về thời gian, chất lượng và hiệu quả công việc; định kỳ báo cáo lãnh đạo Bộ tình hình thực hiện (qua Vụ Giáo dục thường xuyên) trước ngày 30/10 hằng năm.

3. Các sở GDĐT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tại địa phương tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định số 489/QĐ-TTg tại địa phương và trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn; tổ chức nghiên cứu, triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, học viên, học sinh Chỉ thị số 11-CT/TW, Kết luận số 49-KL/TW và Quyết định số 489/QĐ-TTg; định kỳ báo cáo về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục thường xuyên) trước ngày 30/10 hằng năm.

4. Các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng sư phạm đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên về tầm quan trọng, vị trí, vai trò, lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường; định kỳ báo cáo về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục thường xuyên) trước ngày 30/10 hằng năm.

5. Giao Vụ Giáo dục thường xuyên thường trực tham mưu và giúp lãnh đạo Bộ GDĐT hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg trong từng năm và giai đoạn; phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kiến nghị lãnh đạo Bộ các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung Kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn, các vụ, cục chủ động đề xuất, gửi Vụ Giáo dục thường xuyên tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước cho giáo dục hằng năm của Bộ GDĐT; nguồn của các cơ sở giáo dục; các chương trình, dự án, đề án; nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn các vụ, cục chức năng, các trường đại học trực thuộc xây dựng dự toán, hằng năm bố trí kinh phí hoạt động triển khai Kế hoạch theo hướng dẫn của Bộ Tài chính./.

**Phụ lục**  
**DANH MỤC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ**  
*(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 420/QĐ-BGDĐT*  
*ngày 01 tháng 06 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Kế hoạch truyền thông về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập	Văn phòng Bộ (Trung tâm truyền thông)	Các bộ, ngành liên quan, các địa phương, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý II năm 2020
2	Tổng kết Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”, Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” và Đề án “Đào tạo từ xa giai đoạn 2015-2020”	Vụ Giáo dục thường xuyên	- Các bộ, ngành liên quan; các địa phương - Vụ Giáo dục Đại học chuẩn bị nội dung tổng kết, đánh giá Đề án “Đào tạo từ xa giai đoạn 2015-2020”	Quý IV năm 2020
3	Thông tư quy định về đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện	Vụ Giáo dục thường xuyên	Hội Khuyến học Việt Nam và các địa phương	Quý III năm 2020
4	Thông tư ban hành quy định về dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình	Vụ Giáo dục trung học	Các sở GDĐT; các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý II năm 2021
5	Thông tư quy định việc công nhận kết quả kiểm tra, đánh giá quá trình học trực tuyến, học trên truyền hình.	Vụ Giáo dục trung học	Các sở GDĐT; các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý IV năm 2021
6	Biên soạn tài liệu dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục thường xuyên	Vụ Giáo dục thường xuyên	Các cơ sở giáo dục thường xuyên và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý II năm 2021
7	Xây dựng chương trình, tài liệu dạy học xóa mù chữ	Vụ Giáo dục thường xuyên	Các sở GDĐT; các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý I năm 2021

8	Hoàn thiện, nâng cấp phần mềm Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Cục Công nghệ thông tin	Các sở GDĐT; các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý I năm 2021
9	Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”	Vụ Giáo dục thường xuyên	Các bộ, ngành; các địa phương; Hội Khuyến học Việt Nam; Văn phòng UNESCO tại Việt Nam; Viện Nghiên cứu về học tập suốt đời của UNESCO và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý II năm 2021
10	Đề án “Xây dựng nguồn tài nguyên giáo dục mở, phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của mọi người”	Vụ Giáo dục Đại học	Các bộ, ngành; các địa phương; các cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý IV năm 2021
11	Đề xuất mô hình dạy học trực tuyến về mặt kỹ thuật công nghệ.	Cục Công nghệ Thông tin	Các cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý II năm 2021
12	Xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá các tài nguyên giáo dục mở của Việt Nam	Trường Đại học Mở Hà Nội	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	Quý II năm 2021
13	Bộ tiêu chí tinh học tập, thành phố học tập dành cho Việt Nam	Vụ Giáo dục thường xuyên	Các địa phương, Hội Khuyến học Việt Nam, Văn phòng UNESCO tại Việt Nam, Viện Nghiên cứu về học tập suốt đời của UNESCO	Quý III năm 2021



14	Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức về công tác khuyến học, khuyến tài, giáo dục người lớn và xây dựng xã hội học tập đối với cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên trong thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục	Vụ Giáo dục thường xuyên, Ban Tuyên giáo Trung ương (Vụ Giáo dục và Đào tạo, Dạy nghề); Hội Khuyến học Việt Nam và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục	Quý II năm 2022
15	Hướng dẫn lồng ghép các nội dung về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tinh thần tự học, tích cực học tập suốt đời trong chương trình giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên hằng năm và trong các hoạt động rèn luyện của học sinh, sinh viên	Vụ Giáo dục chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan và các cơ sở giáo dục và đào tạo	Quý II năm 2022
16	Xây dựng Hệ thống dữ liệu và chuyên trang về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập	Trường Đại học Mở Hà Nội	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	Quý IV năm 2022
17	Rà soát, hoàn thiện quy chế kiểm tra, công nhận kết quả học tập giáo dục thường xuyên; liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên	Cục Quản lý chất lượng	Các Vụ bậc học và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý I năm 2023
18	Rà soát, hoàn thiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chính sách đào tạo tài năng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức và phát triển nhân tài cho đất nước	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Các Vụ bậc học và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý I năm 2023
19	Tổng hợp và xây dựng báo cáo	Vụ Giáo dục thường xuyên	Các Vụ bậc học và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	15/11 hằng năm